

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/HSST.  
Ngày: 27/12/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huynh.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Quốc, Cán bộ  
Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên  
tòa:** Ông Nguyễn Duy Tình - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 156/2017/HSST, ngày 07 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

**Từ Bá T**, sinh năm 1974 tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: C.

Hộ khẩu thường trú: xã P, huyện L, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: Làm thuê.

Họ và tên cha: Từ Bá H (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm: 1950.

Họ và tên vợ: Lý Thanh Q (đã chết).

Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 2000.

Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh em.

Tiền án: Ngày 21/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 138/2016/HSST ngày 21/11/2016).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyên tạm giam từ ngày 09/11/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Đình L, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: phường T, quận M, thành phố H.

2. Anh Phạm Văn H, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: phường C, quận B, thành phố H.

(Bị cáo T, người bị hại anh L, anh T có mặt tại phiên tòa).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Từ Bá T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Từ Bá T là người đã có tiền án về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Để có tiền tiêu xài và mua số đề, T nảy sinh ý định lừa đảo tiền của người khác. Ngày 17/10/2017 T nói dối với anh Phạm Văn H rằng “Có một người em bán sắt ống giá 100.000 đồng/01 ống nhưng ở cửa hàng đang cần 100 ống với giá 150.000 đồng, anh em mình hùn tiền mua về bán kiếm lời”, nghe T nói vậy anh H tin tưởng và ra trụ ATM ở khu công nghiệp Long Thành rút tiền đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng, sau khi lấy được tiền của anh H, T mang tiền đến quán cà phê tại ngã ba Sáu Đúng gặp một người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 4.000.000 đồng tiền số đề, nhằm tạo lòng tin cho anh H, T gọi điện cho người tên M (hiện không rõ nhân thân, lai lịch) để nhờ M gọi điện cho anh H biết là “Sắt đang chuyển ra”, sau đó T cho M số tiền 500.000 đồng. Ngày 18/10/2017 T gọi điện cho M để nhờ M gọi điện cho anh H nói có thêm 50 cây sắt cần bán, anh H gọi điện hỏi T thì T giả vờ như không biết và kêu H mua, tin tưởng H đến trụ ATM ở khu Công nghiệp Long Thành rút 5.000.000 đồng đưa cho T, sau khi lừa được tiền T mang số tiền đến gặp D mua số đề hết số tiền đó. Ngày 21/10/2017 T tiếp tục nảy sinh ý định lừa tiền của anh H nên gọi điện thoại nhờ M gọi điện báo cho anh H kêu còn 120 kg đồng bán với giá 4.000.000 đồng, tin tưởng anh H lấy số tiền 4.000.000 đồng đưa cho T, sau khi lừa được số tiền, T mang tiền đến gặp D mua số đề hết 3.000.000 đồng, cho M số tiền 500.000 đồng, số tiền còn lại thì T tiêu xài hết. Với thủ đoạn trên vào ngày 23/10/2017 T tiếp tục lừa anh Nguyễn Đình L lấy số tiền 5.000.000 đồng, ngày 24/10/2017 T lừa anh L lấy số tiền 21.000.000 đồng, ngày 26/10/2017 T lừa anh L lấy số tiền 10.000.000 đồng. Sau

khi lừa được số tiền của anh L thì Thanh cho M số tiền 4.000.000 đồng, số tiền còn lại thì T tiêu xài và mua hết số đề. Sau đó anh L gọi điện thoại cho T để đòi lại tiền nhưng không được, đến ngày 27/10/2017 T trả lại cho anh L số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 09/11/2017 anh Phạm Văn H phát hiện T đang đi trên Quốc lộ 51 nên trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành bắt giữ.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động Nokia màu đen bạc, đã qua sử dụng là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số 151/CT - VKS, ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Từ Bá T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Từ Bá T từ 03 năm – 03 năm 06 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo T bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng là công cụ bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Từ Bá T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai trong hồ sơ và cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 17/10/2017 đến ngày 26/10/2017 bị cáo Từ Bá T đã 06 lần dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin giả về việc góp vốn làm ăn mua bán ống sắt để chiếm đoạt của anh Phạm Văn H tổng số tiền là 14.000.000 đồng và của anh Nguyễn Đình L tổng số tiền là 36.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Từ Bá T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định

tại khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quan hệ sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác gây ảnh hưởng xấu về an ninh và trật tự trong xã hội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần; Có 01 tiền án, ngày 21/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án số 138/2016/HSST ngày 21/11/2016) bị cáo chưa chấp hành xong, chưa được xóa án tích mà phạm tội mới. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Đình L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã lừa đảo của anh L là 33.000.000 đồng và anh Phạm Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã lừa đảo của anh H là 14.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Từ Bá T đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền nêu trên. Vì vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại anh L số tiền là 33.000.000 đồng, anh H số tiền 14.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước một điện thoại di động Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Riêng đối với người đàn ông tên D và M hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Ngoài ra trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đều xác định sau khi chiếm đoạt được tiền của người bị hại thì bị cáo sử dụng số tiền vào việc đánh bạc bằng hình thức ghi số đề. Hành vi trên có dấu hiệu của tội đánh bạc theo quy định tại Điều 248 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành xem xét đề xuất Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành khởi tố vụ án khi có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Từ Bá T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Từ Bá T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 138/2016/HSST ngày 21/11/2016 xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo, ngày 09/11/2017. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 28/7/2016 đến ngày 21/11/2016 (Trong bản án số 138/2016/HSST ngày 21/11/2016).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Từ Bá T phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Đình L số tiền là 33.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền 14.000.000 đồng mà bị cáo T đã lừa đảo chiếm đoạt của các bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ một điện thoại di động Nokia màu đen bạc đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Từ Bá T, người bị hại anh Nguyễn Đình L, anh Phạm Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện KSND huyện Long Thành;
- THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thành**